

Mẫu nhãn hộp 3 vỉ x 10 viên : **LORDIVAS 5 mg**
Kích thước : 97 x 46 x 20 mm
Màu sắc : như mẫu

363/138

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

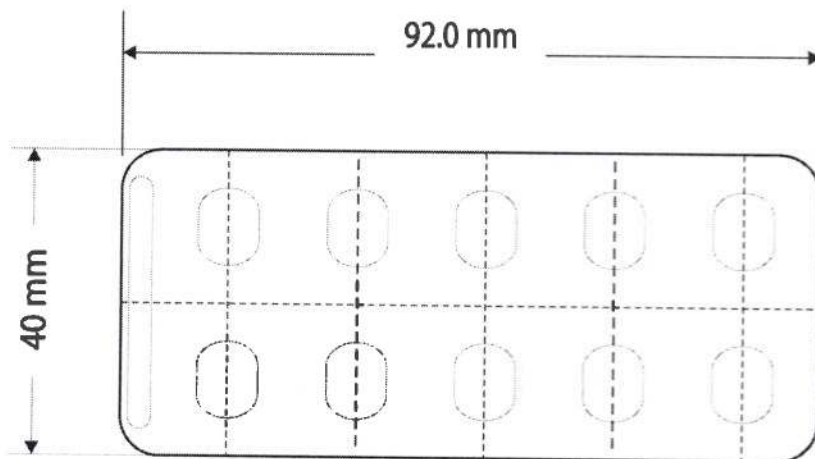
Lần đầu: 18/01/2013



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS: Trần Đình Hương

Mẫu nhãn vỉ 10 viên : **LORDIVAS 5 mg**

Kích thước : 40 x 92 mm



00579772
CÔNG TY
TNHH
HA SAN
DERMAPHARM
T. BÌNH DƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS: Trần Đình Hương

Hướng dẫn sử dụng thuốc

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

LORDIVAS 5 mg

R₁ Thuốc bán theo đơn

Viên nén

Hoạt chất: Amlodipin

Trình bày: Hộp 03 x vỉ 10 viên nén.

Thành phần:

Một viên chứa Amlodipin besylat tương đương với 5 mg Amlodipin.

Tá dược: Avicel M101, Calci hydrophosphat dihydrat, Natri starch glycolat, Prejel PA5, Magnesi stearat.

Chỉ định:

- Tăng huyết áp.
- Đau thắt ngực ổn định mãn tính (do gắng sức).
- Đau thắt ngực do co mạch (đau thắt ngực kiểu Prinzmetal).

Chống chỉ định:

- Quá mẫn cảm với Amlodipin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Suy tim chưa được điều trị ổn định.

Thận trọng:

- Hẹp động mạch chủ, suy tim sau nhồi máu cơ tim cấp.
- Suy giảm chức năng gan.

Thời kỳ có thai và cho con bú:

- Thận trọng khi sử dụng cho phụ nữ có thai.
- Chưa có thông báo nào đánh giá sự tích lũy amlodipin trong sữa mẹ.

Tương tác thuốc:

- Các thuốc gây mê có thể làm tăng tác dụng hạ huyết áp của Amlodipin, do đó có thể làm cho huyết áp giảm mạnh.
- Thuốc kháng viêm non-steroid, đặc biệt là indomethacin, có thể làm giảm tác dụng hạ huyết áp của Amlodipin do ức chế tổng hợp prostaglandin và tác dụng giữ muối và nước.
- Khả năng gắn kết với protein huyết tương của Amlodipin cao, do đó khi phối hợp chung với các thuốc cũng có khả năng liên kết cao với protein như hydantoin, dẫn chất coumarin... Amlodipin có thể làm thay đổi nồng độ ở dạng tự do của các thuốc này trong huyết thanh.

Liều lượng và cách dùng:

- Liều lượng và thời gian dùng thuốc do bác sĩ điều trị quyết định.
- Nếu không có chỉ dẫn khác, liều thông thường cho người lớn: 1 viên x 1 lần duy nhất trong ngày có thể tăng liều tới: 2 viên x 1 lần duy nhất trong ngày.
- Không cần điều chỉnh liều khi phối hợp Amlodipin với các thuốc lợi tiểu thiazid, thuốc ức chế beta và thuốc ức chế men chuyển.
- Nếu nghi ngờ đã dùng thuốc quá liều, hãy hỏi bác sĩ điều trị để có biện pháp xử lý thích hợp.

Tác dụng phụ:

- Tác dụng phụ thường gặp nhất của Amlodipin là phù cổ chân từ nhẹ đến trung bình, tùy vào liều dùng.
- Ngoài ra có thể gặp buồn nôn, đau bụng, khó thở, đánh trống ngực, chóng mặt, mệt mỏi, nhức đầu và đỏ bừng mặt.
- Ít khi gặp trường hợp hạ huyết áp quá mức, nhịp tim nhanh.
- Ít khi có triệu chứng đau cơ, đau khớp, ngứa, nổi ban và rối loạn giấc ngủ.
- Hiếm gặp vàng da chủ yếu liên quan đến sự tăng enzym gan; hồng ban đa dạng.

Quá liều và xử trí:

- Nhiễm độc Amlodipin rất hiếm.
- Trong trường hợp quá liều, xử trí theo quá liều đối với thuốc chẹn calci.

Bảo quản: Nơi khô, dưới 30 °C. Tránh ánh sáng!

Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý:

Dùng thuốc theo chỉ định của bác sĩ.

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Không được dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.



CTY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2 - Khu công nghiệp Đồng An,
Bình Dương, Việt Nam

Để thuốc xa tầm tay của trẻ em



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS: *Trần Đình Hương*